TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **82**/2019/HC-PT
Ngày 19-06-2019
V/v: *"Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; Quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên cao cấp.

Vào ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 29/2018/TLPT-HC ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc: *"Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; Quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2018/HC-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 489/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Lê Thanh M**; Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Bà **Phạm Thị T** (Vợ ông M); Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo giấy ủy quyền ngày 17/01/2018, có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. **Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk**; Địa chỉ: 09 đường L1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo theo ủy quyền: Ông **Võ Văn C** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo giấy ủy quyền số 3811/UQ-UBND ngày 15/5/2018, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông **Trần Đình N** — Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: số 46 đường P1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hùng T1** - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo giấy ủy quyền số 51/UQ-UBND ngày 06/7/2018, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Phan Xuân L** - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2.3. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; Địa chỉ: Thôn C1, xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thỏa H** - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã K1. Theo giấy ủy quyền số 02/UQ-UBND ngày 21/5/2018, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Nguyễn Quang Tri** - Chức vụ: Công chức Tư pháp, Hộ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Chi cục thủy sản tỉnh Đắk Lắk**; Địa chỉ: Số 07 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Bà **Phạm Thị T**; Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Lê Thanh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Thị T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Thanh M và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Năm 1992 vợ chồng ông M nhận chuyển nhượng của ông Võ Cấp diện tích đất 2043m^2, tại khu vực suối đĩa, buôn P3, xã E, huyện K; đến năm 1995 gia đình ông M trồng cà phê và đã được UBND huyện K cấp GCNQSDĐ năm 1996.

Ngày 01/12/2005, Nhà nước có chủ trương thu hồi diện tích đất trên của gia đình ông để làm bãi vật liệu khu D phục vụ công trình hồ chứa nước K1 Hạ, gia đình ông đã chấp hành.

Năm 2013, hồ chứa nước K1 Hạ hoàn thành, BQL dự án đã san lấp mặt bằng khu C trả lại cho người dân, còn bãi vật liệu khu D, trong đó có gia đình ông không được san lấp mà gia đình ông tự san lấp và không có sự ngăn cản của chính quyền địa phương.

Đến năm 2015 thì gia đình ông được biết đất của gia đình đã được thu hồi để cấp cho Chi cục Thủy sản Đắk Lắk. Gia đình ông không đồng ý vì căn cứ vào công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K thì đất của gia đình ông phải được giao trả.

Ngày 11/12/2017, chủ tịch UBND xã K1 đã ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và buộc gia đình ông phải trả lại đất là không đúng với quy định về quản lý hành chính vì đất của gia đình ông thuộc UBND xã E quản lý. Ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 28/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Căn cứ Điều 50 Luật đất đai thì gia đình ông nhận chuyển nhượng của ông Võ Cấp, gia đình ông sử dụng ổn định và không có tranh chấp với ai. Khi nhà nước thực hiện việc thu hồi đất xây dựng hồ chứa nước thì gia đình ông đồng ý, tuy nhiên sau khi thực hiện xong dự án, đất của gia đình ông không nằm trong dự án thì phải được xem xét trả lại theo công văn số 334/CV-UB của UBND huyện K. Vì vậy, gia đình ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Hủy bỏ Quyết định số 182/QD-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Hủy bỏ Quyết định số 28/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sỡ hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cấp ngày

12/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk để cấp lại cho ông Lê Thanh M.

- Buộc người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường cho gia đình ông Lê Thanh M số tiền 60.000.000 đồng tiền nghệ bị phá do cưỡng chế.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Thanh M đã rút yêu cầu đối với số tiền bồi thường 60.000.000 đồng tiền nghệ bị phá do cưỡng chế.

Người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk - người đại diện theo ủy quyền ông Võ Văn C trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Phần diện tích 6.202,6m^2 và 196.209,4m^2 đất đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm trong phần diện tích đất đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 để làm bãi vật liệu đất đắp đập phục vụ công trình thủy lợi Hồ chứa nước K1 Hạ tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/7/2007. Đến ngày 09/12/2014, UBND tỉnh thu hồi 202.412m^2 đất tại xã K1, huyện K của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 và giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014.

Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 15/01/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk (nay là Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (vào sổ tiếp nhận hồ sơ số 22 và 23, quyển số 01) đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 196.209,4m^2, đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp khác và thửa đất số 109, tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 6.202,6m^2, đất sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan tại xã K1, huyện K. Hồ sơ gồm có:

+ 02 Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Chi cục Thủy sản theo mẫu số 04a/ĐK ngày 11/12/2014 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196.209,4m^2 và thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6.202,6m^2.

+ Biên bản giao đất ngày 14/01/2015 về việc giao diện tích 202.412m^2 đất cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

+ Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi 202.412m^2 đất tại xã K1, huyện K của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8; giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

+ Tờ trích lục bản đồ địa chính số 553/TL-VPĐKQSDĐ và số 554/TL-VPĐKQSDĐ ngày 23/10/2014 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh lập ngày 23/10/2014.

+ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Thủy sản.

Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 99 Luật đất đai năm 2013, trường hợp nêu trên đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó vào ngày 02/02/2015 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh kiểm tra, xác nhận vào đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định và trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận theo ủy quyền.

Ngày 12/02/2015, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196.209,4m^2 và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6.202,6m^2 cho Chi cục Thủy sản tại xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Qúa trình cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, việc tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng đối tượng, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hiện nay, ông Lê Thanh M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản ngày 12/02/2015 là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên giá trị pháp lý của các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cấp ngày 12/02/2015 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện K - đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hùng T1 trình bày:

Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412m^2 đất tại xã K1, huyện K của Ban quản lý đầu tư và

xây dựng thủy lợi 8; giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Sau khi được UBND tỉnh giao đất, Chi cục Thuỷ sản đã triển khai công tác quản lý sử dụng và đầu tư xây dựng công trình thì bị các hộ dân ngăn cản. Sau đó các hộ dân đã có đơn kiến nghị gửi UBND huyện; UBND huyện đã ban hành Công văn số 746/UBND-TNMT, ngày 31/8/2015 về việc trả lời kiến nghị của các hộ dân cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Không đồng ý nội dung văn bản trả lời của UBND huyện, các hộ dân tiếp tục có đơn kiến nghị gửi đến UBND tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7247/UBND-TNMT ngày 01/10/2015 về việc xử lý đơn kiến nghị của các hộ dân cư trú tại xã E, huyện K, trong đó UBND tỉnh yêu cầu các hộ dân thực hiện Công văn số 746/UBND-TNMT, ngày 31/8/2015 của UBND huyện K.

Để xem xét, xử lý những vướng mắc nêu trên UBND huyện, UBND xã E và UBND xã K1 đã tổ chức nhiều cuộc họp với các Sở, ngành, phòng, ban, đơn vị liên quan và các hộ dân, tổ tuyên truyền, vận động đã thường xuyên phối hợp với UBND, UBMTTQ và các đoàn thể, thôn, buôn của các xã K1, Xã E tổ chức tuyên truyền, vận động trực tiếp với các hộ dân. Song một số hộ dân không hợp tác, không giao trả mặt bằng đất lấn chiếm, không nhận tiền hỗ trợ của nhà nước, yêu cầu được giữ đất để sản xuất nông nghiệp.

Ngày 13/9/2017, UBND xã K1 đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất tại khu vực xây dựng Trung tâm giống thuỷ sản cấp tỉnh, trong đó có hộ ông Lê Thanh M.

Ngày 11/12/2017, UBND xã K1 đã ban hành 20 Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 20 hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng Trung tâm giống thuỷ sản cấp tỉnh; các Quyết định đã được giao nhận trực tiếp đến các hộ dân theo quy định của pháp luật. Trong đó có Quyết định số 182/QĐ - UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã K1 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Thanh M, địa chỉ tại Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi hết thời hạn thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và xem xét kết quả kiểm tra hiện trạng tại thực địa của Chủ tịch UBND xã K1 về việc các hộ dân không tự nguyện thực hiện quyết định. Ngày 09/01/2018, UBND huyện đã ban hành 20 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với 20 hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng Trung tâm giống thuỷ sản cấp tỉnh tại xã K1. Trong đó có Quyết định số 28/QĐ-UBND, ngày 09/01/2018 của UBND huyện K về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Thanh M, địa chỉ tại Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Các căn cứ ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND, ngày 09/01/2018 của UBND huyện K về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Thanh M, địa chỉ tại Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; và các văn bản liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 182/QĐ-UBND, ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã K1 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Thanh M, địa chỉ tại Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 03/01/2018 của Chủ tịch UBND xã K1 về việc báo cáo và đề nghị UBND huyện hỗ trợ áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn chiếm thi công xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Do vậy, ông Lê Thanh M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 28/QĐ-UBND, ngày 09/01/2018 của UBND huyện K là không có cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện Chủ tịch UBND xã K1, huyện K - người đại diện theo ủy quyền ông Trần Thỏa H trình bày:

Căn cứ bản đồ địa giới hành chính xã K1 thì khu vực Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh thuộc địa giới hành chính do UBND xã K1 quản lý.

Diện tích khu đất dưới hạ lưu chân đập K1 Hạ (trong đó có đất ông Lê Thanh M) đã được UBND huyện K thu hồi bồi thường thiệt hại theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 01/08/2005 về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K1 Hạ.

Đến ngày 09/12/2014, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2947/QĐ - UBND về việc thu hồi 202.412m^2 đất tại xã K1, huyện K của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Đến ngày 12/02/2015, Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821588 diện tích 6.202,6m^2, mục đích sử dụng: Đất xây dựng trụ sở cơ quan; và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821589, diện tích 196.209,4m^2, mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp khác.

Từ năm 2005 đến ngày 09/12/2014 diện tích khu đất dưới hạ lưu chân đập K1 Hạ thuộc Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 quản lý sử dụng.

Từ ngày 09/12/2014 đến nay diện tích khu đất trên do Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý sử dụng.

Ngày 04/03/2015 UBND huyện K ban hành Công văn số 133/UBND-VP về việc yêu cầu thu hoạch và di dời cây trồng, tài sản ra khỏi khu đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Đến ngày 16/03/2015 UBND xã K1 ban hành Thông báo số 03/TB-UBND về việc đề nghị hộ gia đình, cá nhân thu hoạch và di dời cây trồng, tài sản ra khỏi khu đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 17/06/2015 UBND xã K1 tổ chức họp nhân dân đang canh tác tại khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, thông báo các văn bản của các cấp về xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, yêu cầu các hộ bàn giao đất để xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 30/11/2016 UBND xã K1 tổ chức họp với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất bãi vật liệu D đập K1 Hạ. Thông báo các văn bản của các cấp về việc xử lý đối với các hộ lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 13/09/2017, UBND xã K1 tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh theo Thông báo số 180/TB-UBND ngày 08/09/2017 của UBND huyện K về việc Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp tổ tuyên truyền, vận động giải tỏa mặt bằng xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại xã K1, trong đó có hộ ông Lê Thanh M. Khi tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính UBND xã K1 căn cứ theo danh sách phương án hỗ trợ cho các hộ, còn địa chỉ thường trú của các hộ do UBND xã E cung cấp.

Căn cứ bản đồ địa giới hành chính, phân ranh giới 364 được lập ngày 24/4/1994 giữa xã E với xã K1 thì lấy suối đĩa làm ranh giới, phía nam suối đĩa thuộc xã E, phía bắc suối đĩa thuộc xã K1 quản lý. Khu vực Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh nằm hoàn toàn phía bắc suối đĩa nên thuộc địa giới hành chính do UBND xã K1 quản lý.

Ngày 11/12/2017, UBND xã K1 ban hành 20 Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi hành chính gây ra đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh nhưng các hộ không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả như trong quyết định.

Ngày 12/12/2017 UBND xã K1 đã làm việc với UBND xã E và thị trấn P2 để nắm kết quả, diễn biến tình hình và thông tin phản hồi của người dân sau thời gian nhận Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

UBND xã K1, UBND xã E thường xuyên thông báo trên Đài truyền thanh xã và niêm yết công khai tại bảng niêm yết công khai trụ sở UBND xã K1, trụ sở UBND xã E, hội trường thôn C1, thôn 4 (nơi có người lấn chiếm) về nội dung các Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, nhưng trong thời gian này không có ai đến UBND xã K1 khiếu nại hoặc có ý kiến gì về Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh của Chủ tịch UBND xã K1.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND xã căn cứ theo khoản 3 điều 35, khoản 7 điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Tư Pháp tỉnh, UBND huyện K; Luật đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình ban hành các văn bản của UBND xã đã được các phòng, ban chuyên môn của huyện thẩm định, trước khi gửi cho các người nhận.

Vì vậy, với những căn cứ trên Chủ tịch UBND xã K1 đã ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Thanh M ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã K1 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh M yêu cầu hủy Quyết định số 182/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Thanh M ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã K1 là không có cơ sở, đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Thảo trình bày:

Thực hiện Thông báo số 43/2018/TB-TLVA ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thụ lý vụ án, trong đó có nội dung đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cấp cùng ngày 12/02/2015 cho Chi cục Thủy sản; nội dung cấp đất cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk và yêu cầu cấp lại đất cho gia đình ông Lê Thanh M theo Công văn số 334/CV-UB ngày 20/10/2005 của UBND huyện K.

Căn cứ các văn bản, quy định có liên quan đến các nội dung nêu trên, tôi xin có ý kiến như sau:

Sau khi được UBND tỉnh giao 202.412m^2 đất thuộc địa bàn xã K1, huyện K để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014, Chi cục Thủy sản đã thực hiện các trình tự, thủ tục về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 ngày 12/02/2015 theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thực hiện đúng trình tự, đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các quy định có liên quan. Do đó, ông Lê Thanh M đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821588 và số BQ 821589 đã cấp cho Chi cục Thủy sản là không có cơ sở.

- Đối với nội dung đề nghị cấp lại đất cho gia đình ông Lê Thanh M theo Công văn số 334/CV-UB ngày 20/10/2005 của UBND huyện K:

+ Khu đất này đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thuỷ lợi 8, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, sử dụng để làm bãi vật liệu phục vụ xây dựng hồ chứa K1 Hạ tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 và thu hồi giao cho Chi cục Thủy sản thực hiện dự án Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014.

Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 nhằm thực nhiệm vụ nhân giống mới, giống thuần cung cấp cho các trại giống và các hộ nuôi trồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thủy sản của tỉnh.

Liên quan đến đề nghị cấp đất lại cho các hộ dân theo Công văn số 334/CV- UB ngày 20/10/2005 của UBND huyện K. Ngày 31/8/2015, UBND huyện K đã trả lời, giải thích các nội dung liên quan đến Công văn số 334/CV-UB cho các hộ dân tại Công văn số 746/UBND-TNMT. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành Công văn số 7247/UBND-TNMT ngày 01/10/2015 để trả lời kiến nghị của các hộ dân nêu trên liên quan đến Công văn số 334/CV- UB ngày 20/10/2005 của UBND huyện K.

Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T trình bày:

Tôi là vợ của ông Lê Thanh M. Ngày 17/04/2018 chồng tôi có khởi kiện UBND tỉnh Đắk Lắk, Chủ tịch UBND huyện K, Chủ tịch UBND xã K1 với nội dung đề nghị Tòa án:

- Hủy bỏ Quyết định số 182/QĐ-BND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Quyết định số 28/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 ngày 12/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk để cấp lại cho ông Lê Thanh M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tôi xét thấy quyền lợi của tôi và chồng tôi là như nhau. Tôi thống nhất với quan điểm và ý kiến của chồng tôi.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2018/HC-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính 2015; Căn cứ vào Điều 99 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh M về việc yêu cầu:

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số 821588 và số 821589 ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk để cấp lại đất cho gia đình ông Lê Thanh M.

- Hủy bỏ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh ĐắkLắk;

- Hủy bỏ Quyết định số 28/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Đình chỉ một phần nội dung đơn khởi kiện yêu cầu buộc người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường cho gia đình ông Lê Thanh M số tiền 60.000.000 đồng tiền nghệ bị phá do cưỡng chế.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/10/2018, người khởi kiện ông Lê Thanh M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Lê Thanh M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Lê Thanh M do bà Phạm Thị T đại diện theo ủy quyền giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do ông Trần Thỏa H đại diện theo ủy quyền giữ nguyên Quyết định số 182/QĐ-BND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã K1; Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk do ông Nguyễn Hùng T1 đại diện theo ủy quyền giữ nguyên Quyết định số 28/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện K; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk do ông Võ Văn C đại diện theo ủy quyền giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cùng ngày 12/02/2015 do Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk. Bà Phạm Thị T cho rằng: Theo Công văn 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K thì diện tích đất mà gia đình ông M đang sử dụng là hợp pháp nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các Quyết định và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác nói trên cấp tại diện tích đất cho gia đình ông M.

Ông Trần Thỏa H, ông Nguyễn Hùng T1, ông Võ Văn C là người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện nói trên cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Thanh M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Thanh M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 01/8/2005, Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Quyết định số 1992/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K1 Hạ. Thu hồi 1.066.968m^2 đất của 175 hộ tại Buôn P3, xã E, huyện K, trong đó có 2.682m^2 đất của hộ ông Lê Thanh M. Ngày 14/6/2005 Hội đồng đền bù hỗ trợ và tái định cư lập biên bản kiểm định tài sản số 35 đối với hộ gia đình ông Lê Thanh M, ông M thừa nhận diện tích đất và tài sản thu hồi rồi ký vào biên bản. Ngày 17/9/2005, Ban quản lý dự án hồ K1 Hạ lập phiếu chi số 44 ông Lê Thanh M đã nhận đủ 30.752.400 đồng. Ngày 25/7/2007, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1720/QĐ-UBND về việc giao 105.49 ha đất cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 để làm bãi vật liệu đắp đất phục vụ công trình thủy lợi hồ chứa nước K1 Hạ. Ngày 09/12/2014, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412m^2 đất tại xã K1, huyện K của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8; Giao cho Chi cục Thủy sản Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh. Ngày 12/02/2015, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196.209,4m^2 và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6.202,6m^2 cho Chi cục Thủy sản tại xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Do ông Lê Thanh M sử dụng diện tích đất đã được thu hồi và đền bù, UBND xã K1 đã làm việc và ra nhiều Thông báo yêu cầu khôi phục hiện trạng ban đầu, đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hộ ông M. Ngày 11/12/2017, Chủ tịch UBND xã K1 ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Thanh M với diện tích đất 26.660,7m^2. Do có sai sót về diện tích đất nên ngày 23/8/2018, Chủ tịch UBND xã K1 ban hành Quyết định số 101/QĐ-ĐCXP VPHC đính chính quyết định nói trên từ 26.660,7m^2 đất thành 2.660,7m^2 đất. Ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 28/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Thanh M là hoàn toàn có cơ sở.

Ông Lê Thanh M căn cứ Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K để yêu cầu hủy các Quyết định nói trên và hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho Chi cục Thủy sản là không có cơ sở. Bởi lẽ, tại công văn nói trên có nêu:…Sau khi lấy đất xong nếu có diện tích không bị ngập nước, UBND huyện sẽ xem xét giao cho những hộ đã bị thu hồi đất tuy đã được đền bù nhưng còn nhiều khó khăn về đời sống, đất đai.v.v...để ổn định cuộc sống.

Nhưng thực tế ông Lê Thanh M không có quyết định hay tài liệu nào thể hiện được tiếp tục giao đất lại cho ông M. Do đó, bản án sơ thẩm bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Lê Thanh M là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Thanh M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Lê Thanh M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Thanh M và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Điều 99, Điều 105 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác nội dung khởi kiện của ông Lê Thanh M về việc yêu cầu:

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cùng ngày 12/02/2015 do Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk để cấp lại đất cho gia đình ông Lê Thanh M.

- Hủy bỏ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh ĐắkLắk;

- Hủy bỏ Quyết định số 28/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí: Ông Lê Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ 300.000 đồng ông M đã nộp tại Biên lai thu tiền số

0010735 ngày 02/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Vụ Giám đốc kiểm tra III - TANDTC;*
- *VKSNDCC tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm